mTÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:17/2017/DS-ST
Ngày: 19-09-2017
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tấn Phước.
2. Bà Dương Việt Thu.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Xuyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Văn Hữu Tuấn- kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 06 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2017/QĐXX-ST ngày 02 tháng 08 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 11/2017/QĐST-DS ngày 24/8/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ: Đường N, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phan Huy K, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Tuấn H, chức vụ: Giám Đốc Ngân hàng TMCP S, chi nhánh S1 (Theo giấy ủy quyền số 50/2017/GUQ-PL&TT, ngày 03/01/2017 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP S).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Huỳnh Phi L, chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro Ngân hàng TMCP S, chi nhánh S1 (Theo giấy ủy quyền số 293/2017/GUQ-CNST ngày 18/4/2017). (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Tô Việt T, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã P, huyện Q, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 04 năm 2017, tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa - người đại diện Ngân hàng TMCP S trình bày:

Vào ngày 14/12/2011, Ngân hàng TMCP S, chi nhánh S1 - Phòng giao dịch A (Nay là Phòng giao dịch A1) với bên vay là anh Tô Việt T có ký hợp đồng tín dụng số LD1134800370. Theo đó, Ngân hàng TMCP S, chi nhánh S1 - Phòng giao dịch A

(Nay là Phòng giao dịch A1) có cho anh Tô Việt T vay số tiền 80.000.000đ vào ngày 14/12/2011 với các điều kiện thỏa thuận như sau:

- Thời hạn vay: 48 tháng
- Lãi suất: 0,96%/ tháng
- Lãi suất quá hạn: được tính bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn
- Mục đích vay: tiêu dùng
- Phương thức trả nợ: vốn gốc được chia làm nhiều kỳ trả nợ như sau:

+ Số kỳ trả nợ: 48 kỳ

+ Kỳ trả nợ: 01 tháng/ lần

+ Kỳ trả nợ cuối cùng sẽ được trả vào ngày đáo hạn được quy định tại hợp đồng tín dụng.

+ Số tiền trả mỗi kỳ 2.434.000 đ

+ Số tiền trả kỳ cuối 2.466.000 đ

Từ khi vay tiền đến nay, anh T đã trả được cho Ngân hàng số tiền vốn gốc là 12.799.735 đ, và lãi suất là 6.144.000 đ. Do đó, số tiền mà anh Tô Việt T còn nợ Ngân hàng tạm tính đến ngày 19/9/2017 là 140.802.464 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 67.200.265 đồng.
- Lãi trong hạn : 33.510.400 đồng (được tính từ ngày 14/5/2012 đến ngày 14/12/2016).
- Lãi quá hạn : 40.091.799 đồng (được tính từ ngày 14/8/2012 đến ngày 19/9/2017).

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/4/2017, Ngân hàng TMCP S yêu cầu anh Tô Việt T có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng số tiền là 144.753.035 đồng, trong đó vốn gốc là 67.200.265 đồng lãi trong hạn là 42.880.000đ (tính từ ngày 14/5/2012 đến ngày 14/12/2016), lãi quá hạn là 34.672.770 đ (được tính từ ngày 14/8/2012 đến ngày 04/4/2017) và yêu cầu tiếp tục trả lãi kể từ ngày 04/4/2017 cho đến khi anh Tô Việt T trả hết nợ vay.

Ngày 18/9/2017, Ngân hàng TMCP S có văn bản xin rút một phần yêu cầu khởi kiện và tại phiên tòa: Ngân hàng TMCP S yêu cầu anh Tô Việt T có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng số tiền là 140.802.464 đồng, trong đó vốn gốc là 67.200.265 đồng, Lãi trong hạn: 33.510.400 đồng (được tính từ ngày 14/5/2012 đến ngày 14/12/2016); lãi quá hạn : 40.091.799 đồng (được tính từ ngày 14/8/2012 đến ngày 19/9/2017) và yêu cầu anh T tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng kể từ ngày 20/9/2017 cho đến khi anh T trả hết nợ vay. Ngoài ra, ông không còn ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Đối với anh Tô Việt T không có lời trình bày tại Toà án, đồng thời bản thân anh T cũng không có cung cấp cho Toà án tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu của Ngân hàng TMCP S theo quy định của pháp luật. Tòa án cũng đã tiến hành tống đạt giấy triệu tập, thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng qui định của thủ tục tố tụng dân sự cho anh T nhưng anh T không đến Tòa án. Vì vậy, theo quy định của pháp luật nếu bị đơn không cung cấp, tài liệu, chứng cứ cũng như ý kiến của mình thì Toà án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

* Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung đề xuất:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Án lệ số 08/2016/AL; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với anh Tô Viêt T về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc anh Tô Việt T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền vốn và lãi: 140.802.464 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch anh Tô Việt T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, anh Tô Việt T vắng mặt. Toà án nhân dân huyện Hoà Bình đã tiến hành tống đạt các thủ tục tố tụng dân sự cho anh T theo quy định, nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 14/12/2011, Ngân hàng TMCP S và anh Tô Việt T có ký kết hợp đồng tín dụng số LD1134800370. Theo đó, Ngân hàng cho anh T vay số tiền 80.000.000 đ (Tám mươi triệu đồng); mục đích vay: tiêu dùng, hợp đồng vay với thời hạn là 48 tháng; lãi suất cho vay: 0,96%/ tháng; lãi quá hạn: được tính bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Đồng thời, Ngân hàng có cung cấp hợp đồng tín dụng, thể hiện sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, phù hợp với quy định của pháp luật được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các thủ tục tố tụng dân sự cho anh T theo quy định, nhưng anh T vẫn vắng mặt xuyên suốt quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời, anh T cũng không nộp cho Tòa án các tài liêu, chứng cứ và văn bản trình bày ý kiến phản đối của mình đối với yêu cầu của Ngân hàng. Do vậy, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Huỳnh Phi L đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP S trình bày: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh T đã trả được 12.799.735 đồng vốn gốc và 6.144.000 đồng tiền lãi. Do anh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ để phát sinh nợ quá hạn, nên Ngân hàng yêu cầu anh T phải hoàn trả cho Ngân hàng tiền vốn gốc là 67.200.265 đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 19/9/2017 là 73.602.199 đồng và yêu cầu anh T tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng kể từ ngày 20/9/2017 cho đến khi anh T trả hết nợ vay. Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP S là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng. Do đó, buộc anh Tô Việt T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S vốn, lãi tính đến ngày 19/9/2017 là 140.802.464 đồng, trong đó, nợ vốn lãi cụ thể như sau:

Vốn gốc: 67.200.265 đồng

Lãi trong hạn: 33.510.400 đồng

Lãi quá hạn: 40.091.799 đồng

Đồng thời, kể từ ngày 20/09/2017, anh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh T vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[3] Về án phí: Anh Tô Việt T phải chịu án phí án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Án phí sơ thẩm anh Tô Việt T phải chịu nộp là 140.802.464 đồng x 5% = 7.040.123 đồng.

Ngân hàng TMCP S đã dự nộp 3.618.825 đồng tại biên lai thu số 0003516 ngày 13/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với anh Tô Việt T về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2/. Buộc anh Tô Việt T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng cộng nợ gốc, lãi tính đến ngày 19/9/2017 là 140.802.464 đồng.

3/. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh T vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4/. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Tô Việt T phải chịu 7.040.123 đồng. Ngân hàng TMCP S đã dự nộp 3.618.825 đồng tại biên lai thu số 0003516 ngày 13/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

5/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

LÊ THỊ THÚY LINH

Nơi nhận
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.